

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 17-9-2019

V/v Ly hôn; nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán:

Ông Bằng Công Hiệp

Ông Đặng Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về Ly hôn, nuôi con chung.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2019/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2019/QĐXX-PT ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đức H, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã L, P, Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Quân nhân chuyên nghiệp

2. *Bị đơn:* Chị Chu Thị C, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã L, P, Thái Nguyên.

3. *Người kháng cáo:* Chị Chu Thị C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là anh Vũ Đức H trình bày: Anh Hòa kết hôn với chị C năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã huyện P, Thái Nguyên. Trước khi kết hôn hai anh chị có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống với gia đình anh H được 01 năm thì ra ở riêng. Anh H xác định trong thời gian chung sống, giữa hai anh chị chưa có sự thấu hiểu lẫn nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra.

Hiện nay hai anh chị đang sống ly thân với nhau, anh H xác định đã hết tình cảm với chị C nên có nguyện vọng được ly hôn với chị C.

Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là Vũ Mai A, sinh ngày 05/12/2013 và Vũ Mai L, sinh ngày 20/3/2018, hiện đang ở với mẹ. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại các bản khai tại Tòa án bị đơn là chị Chu Thị C trình bày: Năm 2013, chị Chu Thị C kết hôn với anh Vũ Đức H, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã huyện P, Thái Nguyên. Trước khi kết hôn hai anh chị có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình đồng ý cho phép và tổ chức cưới hỏi. Sau khi kết hôn hai anh chị thuê nhà ra ở riêng. Hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận cho đến khi chị C sinh cháu thứ hai là con gái thì anh H thay đổi thái độ với vợ con. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2018 đến nay. Chị C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên có nguyện vọng được đoàn tụ.

Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là Vũ Mai A, sinh ngày 05/12/2013 và Vũ Mai L, sinh ngày 20/3/2018, hiện hai con đang ở với mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản án số 08/2019/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39 và các Điều 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho anh Vũ Đức H ly hôn chị Chu Thị C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Vũ Mai A; sinh ngày 05/12/2013 cho anh Vũ Đức H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Vũ Mai L; sinh ngày 20/3/2018 cho chị Chu Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H và chị C không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau. Cả hai được quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Án phí: Anh Vũ Đức H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018780 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2019 bị đơn chị Chu Thị C có đơn kháng cáo, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả cháu Vũ Mai A, anh H phải chi phí cấp dưỡng phí tổn để nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị C làm trong hạn luật định, đã nộp đủ phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm chị C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Xét kháng cáo của chị Chu Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Vũ Đức H ly hôn chị Chu Thị C. Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo nội dung này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Về con chung: Anh H và chị C có 02 con chung là Vũ Mai A, sinh ngày 05/12/2013 và Vũ Mai L, sinh ngày 20/3/2018. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên, giao con chung Vũ Mai A; sinh ngày 05/12/2013 cho anh Vũ Đức H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Vũ Mai L; sinh ngày 20/3/2018 cho chị Chu Thị C trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị C cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn kháng cáo đề ngày 08/7/2019, 01 công văn số 72/CV-HPN ngày 13/9/2019 của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện P, 01 đơn đề nghị gửi Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ, 01 biên bản làm việc ngày 13/9/2019 với nội dung: Chị C xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, những tài liệu chị C đã cung cấp nêu trên không đủ căn cứ chứng minh anh H không đủ về điều kiện chăm sóc con chung. Tại phiên tòa, anh H không nhất trí để chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và xác định anh có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc con chung Vũ Mai A đến khi trưởng thành, anh H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Mai A. Vì vậy yêu cầu kháng cáo được nuôi cả hai con chung của chị C không được chấp nhận.

Tuy nhiên, phần quyết định về con chung, Tòa án cấp sơ thẩm còn thiếu sót chưa ghi thời hạn nuôi con chung. Để đảm bảo tính chính xác của bản án cũng như quyền và nghĩa vụ của các đương sự được giao trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Hội đồng phúc thẩm sửa lại cho phù hợp.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin nuôi cả con chung của chị Chu Thị C. Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 148 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 08 ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Chu Thị C, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2019/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39 và các Điều 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho anh Vũ Đức H ly hôn chị Chu Thị C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Vũ Mai A; sinh ngày 05/12/2013 cho anh Vũ Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Vũ Mai L; sinh ngày 20/3/2018 cho chị Chu Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H và chị C không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau. Cả hai được quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Án phí: anh Vũ Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018780 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị Chu Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018880 ngày 05/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương